TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2850/2026/QĐST-VHNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2508/2026/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 06 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây, người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: Ông **Nguyễn Duy P**, sinh năm 1986

CCCD: 083086000745 cấp ngày 13/10/2025

Và bà **Dương Thị Tuyết T**, sinh năm 1985

CCCD: 079185008592 cấp ngày 13/10/2025

Cùng địa chỉ: H Đ, phường B (trước đây là phường B, quận B), Tp ..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các biên bản tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Dương Thị Tuyết T và ông Nguyễn Duy P thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: có 04 trẻ là Nguyễn Dương Hoàng B, sinh ngày 27/5/2017, Nguyễn Dương Thanh H sinh ngày 01/11/2018, Nguyễn Dương Hoàng Y, sinh ngày 26/02/2020 và Nguyễn Dương Hoàng M sinh ngày 17/04/2021

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do bà T, ông D đã nộp theo biên lai thu số 0031352 ngày 20/5/2026 của Cơ quan thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Tuyết T và ông Nguyễn Duy P thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 34/2017 ngày 09/03/2017do Ủy ban nhân dân phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Dương Thị Tuyết T và ông Nguyễn Duy P hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

- Về con chung: có 04 trẻ là Nguyễn Dương Hoàng B, sinh ngày 27/5/2017, Nguyễn Dương Thanh H sinh ngày 01/11/2018, Nguyễn Dương Hoàng Y, sinh ngày 26/02/2020 và Nguyễn Dương Hoàng M sinh ngày 17/04/2021, giao 04 con chung cho bà Tuyết T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hàng tháng ông Duy P cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/ 1 trẻ, thi hành ngay khi quyết định có hiệu lực tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Duy P được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do bà T, ông D đã nộp theo biên lai thu số 0031352 ngày 20/5/2026 của Cơ quan thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 5, TP.HCM;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Vũ Nam